

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày 20/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Trần Đại Nghĩa**

2/ Ông Nguyễn Thành Lam

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Việt Dũng** là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số:141/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:126/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST-QĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Duy N, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo có tên gọi khác là N B), sinh năm 1997 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn B, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con

+/- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 20/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+/**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sin Thoại K - Luật sư thuộc Công ty TNHH MTV Thoại K thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông K có mặt tại phiên tòa).

+/**Bị hại:** Anh **Dương Duy H**, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H mặt tại phiên tòa)

+/**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1966 và bà **Nguyễn Kim L**, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(Ông B, bà L có mặt tại phiên tòa)

+/ Người làm chứng:

1. Anh Phạm Tuấn D, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1994

Địa chỉ: khu phố B, xã B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

3. Anh Đào Quang T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Phạm Văn V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Dương Duy H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

6. Ông Phạm Văn V, sinh năm: 1960

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh D, anh H, anh T, anh V, anh H1 và ông V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Phạm Duy N có vay mượn tiền và mâu thuẫn với anh Dương Minh T, khoảng 17 giờ ngày 19/4/2020 bị cáo N đang ngồi chơi trước hiên nhà của ông Phạm Văn V cùng với Phạm Tuấn D, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn V thì Dương Duy H (là anh họ của Dương Minh T) gọi điện nói muốn gặp bị cáo N để giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo và T, bị cáo N nói với H muốn gặp thì lên nhà ông V.

Ngay sau đó Dương Duy H sử dụng xe mô tô 60B7-13851 chở Đào Quang T đi đến nhà ông Phạm Văn V ở ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất. Lúc đến nhà ông V thì có nhiều người đang ngồi chơi trước hiên nhà, H gọi bị cáo N ra ngoài nói chuyện, trong lúc nói chuyện giữa N và bị cáo xảy ra cự cãi, H dùng tay đánh vào mặt của bị cáo N. Lúc này Nguyễn Văn H1 cầm 01 cái điều cày, Phạm Tuấn D lấy 02 con dao xông ra đánh H, H lấy 01 con dao thái lan xông vào để đánh lại nhóm của bị cáo N nhưng người trong nhà ông V chạy ra can ngăn, giữa H và H1, D chưa xảy ra việc đánh nhau và chưa gây ra thương tích gì. H bỏ đi về, trên đường đi về thì thấy có 01 cái liềm tự chế dài khoảng 1,4m để bên đường, H cầm lấy rồi quay lại nhà ông V để đánh lại nhóm của bị cáo N. Khi Dương Duy H quay lại thì thấy Đào Quang T đang đứng nói chuyện với anh Phạm Văn V (con ông V), H cho rằng V đánh T nên cầm liềm xông tới chém 01 nhát từ trên xuống về phía người anh V thì mũi liềm trúng vào bàn chân phải gây thương tích. Thấy anh V bị đánh bị cáo N vào nhà lấy 02 con

dao đuổi theo để đánh H. Bị cáo dùng 02 con dao chém về phía H thì H cầm liềm lên đỡ làm rơi liềm và 01 con dao của bị cáo N, bị cáo tiến tục cầm 01 con dao đuổi theo H.

H bỏ chạy thì bị té ngã bị cáo N cầm con dao chém về phía H trúng vào vùng đầu bên phải và chém tiếp 01 nhát thì H đưa tay phải lên đỡ và bị thương ở bàn tay phải, ngay lúc này người dân chạy ra can ngăn nên sự việc chấm dứt, Dương Duy H được người nhà đưa đi cấp cứu (*Bút lục số 31-48, 157-170, 172-177, 200-206, 212-218, 223-224*).

Trước khi Dương Duy H bị Phạm Duy N chém gây thương tích thì H có dùng 01 liềm tự chế chém trúng chân phải của anh Phạm Văn V gây thương tích 02% anh V có đơn yêu cầu khởi tố, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Duy H bằng 01 vụ án khác (*Bút lục số 248, 249*).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0320/GĐPY/2020 ngày 29/4/2020 của Giám định viên Trần Văn H và Giám định viên Nguyễn G thuộc Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Dương Duy H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương nứt sọ đỉnh phải hiện chưa đo được kích thước, tỷ lệ 10%
- Tổn thương gãy đốt gần gần ngón 3 bàn tay phải, tỷ lệ 02%
- Tổn thương gãy đốt gần gần ngón 4 bàn tay phải, tỷ lệ 02%
- Vết thương đỉnh phải kích thước 09 x 03cm, tỷ lệ 02%
- Vết thương ngón 4 bàn tay phải kích thước 3,5 x 03 cm, tỷ lệ 02%
- Vết thương ngón 3 bàn tay phải kích thước 2,5 x 03 cm, tỷ lệ 01%
- Vết thương ngón 5 bàn tay phải kích thước 1,5 x 03 cm, tỷ lệ 01%

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc

(*Bút lục số 85-93*)

(Giám định bổ sung sau khi bệnh nhân ra viện để đánh giá chính xác tổn thương nứt sọ, tụ máu ngoài màng cứng và chức năng các ngón tay)

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0666/GĐPY/2020 ngày 11/8/2020 của Giám định viên Trần Văn H và Giám định viên Nguyễn G thuộc Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Dương Duy H (Giám định bổ sung):

- Tổn thương nứt sọ đỉnh phải dài 07cm, diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng, tỷ lệ 20%

- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải đã được điều trị khỏi, tỷ lệ 05%
- Tổn thương gãy đốt gần gần ngón 3 bàn tay phải, tỷ lệ 02% (tỷ lệ không đổi)
- Tổn thương gãy đốt gần gần ngón 4 bàn tay phải, tỷ lệ 02%(tỷ lệ không đổi)
- Vết thương đỉnh phải kích thước 09 x 03cm, tỷ lệ 02%(tỷ lệ không đổi)
- Vết thương ngón 4 bàn tay phải kích thước 3,5 x 03 cm, tỷ lệ 02%(tỷ lệ không đổi)
- Vết thương ngón 3 bàn tay phải kích thước 2,5 x 03 cm, tỷ lệ 01%(tỷ lệ không đổi)
- Vết thương ngón 5 bàn tay phải kích thước 1,5 x 03 cm, tỷ lệ 01%(tỷ lệ không đổi)

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 31%. (*Bút lục số 94-141*).

Quá trình điều tra bị can Phạm Duy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (*Bút lục số 157-170*).

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao cán gỗ dài khoảng 28cm, bản rộng 6cm, 01 lưỡi dao dài 26cm, bản rộng 6cm, 01 cán dao bằng gỗ dài 12cm, 01

điều cày màu đen dài 26cm đường kính 4cm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (*Bút lục số 33-34*).

Tại bản Cáo trạng số:123/VKS-HS ngày 14/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Phạm Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nhân thân tốt.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Duy N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

+/- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Dương Duy H theo quy định của pháp luật, tiếp tục tạm giữ số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) của bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

+/- Vật chứng, đồ vật trong vụ án: 01 con dao cán gỗ dài 28cm, bản rộng 06cm, 01 lưỡi dao dài 26cm, bản rộng 06cm, 01 cán dao bằng gỗ dài 12cm và 01 điều cày màu đen dài 66cm đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+/- Phần tranh luận của luật sư K: Luật sư K nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo, về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), trong đó 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) do gia đình bị cáo giao trực tiếp cho anh H, 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) hiện đang lưu giữ tại cơ quan thi hành án huyện. Nay bị cáo đề nghị phía bị hại xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo do hiện nay bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Bị hại anh Dương Duy H trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến gì khác. Quá trình điều tra, anh H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay, anh H trình bày anh H đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Do bị cáo và gia đình hiện có hoàn cảnh khó khăn nên anh H đồng ý giảm tiền bồi thường, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 60.000.000đ. Ngoài ra, anh H không còn yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Kim L xác định sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Nay ông B và bà L không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo đã biết lỗi của mình nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Duy N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 19/4/2020 tại trước hiên nhà của ông Phạm Văn V trong quá trình giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo Phạm Duy N với anh Dương Minh T, giữa Dương Duy H và bị cáo N xảy cù cãi, H dùng tay đánh vào mặt của bị cáo N. Nguyễn Văn H1 cầm 01 cái điều cày, Phạm Tuấn D lấy 02 con dao xông ra đánh H, H lấy 01 con dao thái lan xông vào để đánh lại nhóm của bị cáo N nhưng người trong nhà ông V chạy ra can ngăn nên giữa H và H1, D chưa xảy ra việc đánh nhau và chưa gây ra thương tích gì. Trên đường về H nhặt 01 cái liềm tự chế dài khoảng 1,4m bên đường quay lại nhà ông V để đánh lại nhóm của bị cáo N. Thấy anh Đào Quang T đang đứng nói chuyện với anh Phạm Văn V (con ông V), cho rằng anh V đánh T nên cầm liềm xông tới chém 01 nhát từ trên xuống về phía người anh V thì mũi liềm trúng vào bàn chân phải gây thương tích. Thấy anh V bị đánh bị cáo N vào nhà lấy 02 con dao đuổi theo để đánh H, bị cáo dùng 02 con dao chém về phía H thì H cầm liềm lên đỡ làm rơi liềm và 01 con dao của bị cáo N, bị cáo tiếp tục cầm 01 con dao đuổi theo H. H bỏ chạy thì bị té ngã, bị cáo N cũng bị trượt té nhưng vẫn chém về phía H trúng vào vùng đầu bên phải. H tiếp tục bỏ chạy, bị cáo đuổi theo và chém tiếp 01 nhát, H đưa tay phải lên đỡ thì bị thương ở các ngón 3, 4 và 5 bàn tay phải. Mặc dù quá trình xảy ra xô xát thì Phạm Tuấn D có cầm dao và đuổi theo H nhưng đã được người nhà can ngăn nên không chém được H. Tình tiết này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của người làm chứng tại thời điểm xảy ra vụ việc nên đủ cơ sở xác định bị cáo N là người đã gây thương tích cho Dương Duy H như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0320/TgT/2020 ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Dương Duy H là 31% (ba mươi một phần trăm). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Phạm Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a,

khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh H, bị cáo có nhân thân tốt. Anh H đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ việc trên bị hại anh H cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức án đủ nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) theo yêu cầu của anh Dương Duy H. Xét ý kiến, yêu cầu của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao cán gỗ dài 28cm, bản rộng 06cm, 01 lưỡi dao dài 26cm, bản rộng 06cm, 01 cán dao bằng gỗ dài 12cm và 01 điều cày màu đen dài 66cm cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các nội dung khác: Ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Kim L không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại. Xét ý kiến, yêu cầu của ông B và bà L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[10] Phân bào chữa của luật sư K cho bị cáo có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Duy N**, (tên gọi khác N B) phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Phạm Duy N**, (tên gọi khác N B) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020

[4] Về vật chứng của vụ án:

[4.1] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[4.2] Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ dài 28cm, bản rộng 06cm, 01 lưỡi dao dài 26cm, bản rộng 06cm, 01 cán dao bằng gỗ dài 12cm và 01 điều cây màu đen dài 66cm (theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản vụ ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất)

[5] Về bồi thường dân sự:

[5.1] Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự 2017.

[5.2] Buộc bị cáo Phạm Duy N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Dương Duy H số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), khấu trừ vào số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) bị cáo bồi thường đã giao nộp theo biên lai thu tiền số 0002418 ngày 14/12/2020 và biên lai thu tiền số 0002429 ngày 26/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Bị cáo Phạm Duy N còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) cho anh Dương Duy H.

[5.3] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Về án phí:

[6.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6.2] Buộc bị cáo Phạm Duy N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ (một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (35.000.000đ x 5%).

[7] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường